

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II MÔN ĐỊA LÍ 6

NĂM HỌC 2023-2024

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu 1. Nước ngọt trên Trái Đất gồm có:

- A. nước ngầm, nước biển, nước sông và băng.
- B. nước mặt, nước biển, nước ngầm và băng.
- C. nước ngầm, nước ao hồ, sông suối và băng.
- D. nước mặt, nước khác, nước ngầm và băng.

Câu 2. Khi hơi nước bốc lên từ các đại dương sẽ tạo thành

- A. nước.
- B. mây.
- C. sấm.
- D. mưa.

Câu 3. Nước trên Trái Đất phân bố chủ yếu ở

- A. biển và đại dương.
- B. các dòng sông lớn.
- C. ao, hồ, vũng vịnh.
- D. băng hà, khí quyển.

Câu 4. Lưu vực của một con sông là

- A. vùng đất đai đầu nguồn của các con sông nhỏ.
- B. chiều dài từ thượng nguồn đến các cửa sông.
- C. diện tích đất đai cung cấp nước thường xuyên.
- D. vùng hạ lưu của con sông và bồi tụ đồng bằng.

Câu 5. Nguồn gốc sinh ra thành phần khoáng trong đất là

- A. khí hậu.
- B. địa hình.
- C. đá mẹ.
- D. sinh vật.

Câu 6. Thành phần hữu cơ của lớp đất có đặc điểm nào sau đây?

- A. Chiếm một tỉ lệ lớn trong lớp đất.
- B. Thành phần quan trọng nhất của đất.
- C. Tồn tại ở giữa các khe hở của đất.
- D. Nằm ở tầng dưới cùng của lớp đất.

Câu 7. Loại đất nào sau đây thường được dùng để trồng cây lúa nước?

- A. Đất phù sa.
- B. Đất đỏ badan.
- C. Đất feralit.
- D. Đất đen, xám.

Câu 8. Các thành phần chính của lớp đất là

- A. cơ giới, không khí, chất vô cơ và mùn.
- B. chất hữu cơ, nước, không khí và sinh vật.
- C. nước, không khí, chất hữu cơ và độ phì.
- D. không khí, nước, chất hữu cơ và khoáng.

Câu 9. Nguồn gốc sinh ra thành phần hữu cơ trong đất là

- A. sinh vật.
- B. đá mẹ.
- C. địa hình.
- D. khí hậu.

Câu 10. Khu vực Đông Nam Á có nhóm đất chính nào sau đây?

- A. Đất pôtdôn hoặc đất đai nguyên.
- B. Đất đỏ vàng cận nhiệt ẩm, đất đen.
- C. Đất đỏ hoặc đất nâu đỏ xavan.
- D. Đất feralit hoặc đất đen nhiệt đới.

Câu 11. Khí hậu ôn đới lục địa có nhóm đất chính nào sau đây?

- A. Đất pôtdôn.
- B. Đất đen.
- C. Đất đỏ vàng.
- D. Đất nâu đỏ.

ĐÁP ÁN

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
D	B	A	C	C	B	A	D	A	D	A

PHẦN 2: TỰ LUẬN

Câu 1: Nêu cách sử dụng nhiệt kế để đo nhiệt độ không khí tại một địa điểm?

Trả lời:

* Cách sử dụng nhiệt kế để đo nhiệt độ không khí tại một địa điểm:

- Ở các trạm khí tượng, nhiệt kế được đặt trong lều khí tượng sơn màu trắng cách mặt đất 1,5 m.
- Nhiệt độ không khí được đo ít nhất 4 lần trong ngày (ở Việt Nam vào các thời điểm: 1, 7, 13, 19 giờ).

Câu 2: So sánh thời tiết và khí hậu?

Trả lời:

- Thời tiết:
 - + Là trạng thái của khí quyển tại một thời điểm và khu vực cụ thể được xác định bằng nhiệt độ, độ ẩm, mưa, mây, gió,... Đặc điểm: luôn thay đổi
- Khí hậu:
 - + Là sự tổng hợp các yếu tố thời tiết (nhiệt độ, độ ẩm, lượng mưa, gió,...) của nơi đó, trong một thời gian dài và trở thành quy luật

Câu 3: Trình bày vị trí và đặc điểm của đới nóng (nhiệt đới)?

Trả lời:

- Đới nóng (nhiệt đới)

- + Giới hạn: Từ $23^{\circ}27'B \rightarrow 23^{\circ}27'N$
- + Đặc điểm khí hậu: Góc chiếu và thời gian chiếu sáng: góc chiếu quanh năm lớn, thời gian chiếu trong năm chênh lệch không nhiều.
- + Lượng nhiệt: nóng quanh năm.
- + Lượng mưa: từ 1500mm đến trên 2000mm.
- + Gió: thường hoạt động là gió Tín phong.

Câu 4: Trình bày vị trí và đặc điểm của đới ôn hoà (ôn đới)?

- Hai đới ôn hoà (ôn đới)

- + Giới hạn từ $23^{\circ}27'B \rightarrow 66^{\circ}33'B$ và $23^{\circ}27'N \rightarrow 66^{\circ}33'N$
- + Đặc điểm khí hậu:
 - + Góc chiếu và thời gian chiếu sáng: góc chiếu sáng và thời gian chiếu sáng chênh lệch rõ rệt.
 - + Lượng nhiệt: trung bình.
 - + Lượng mưa: 500-1000mm.
 - + Gió: thường hoạt động là gió Tây ôn đới.

Câu 5: Trình bày vị trí và đặc điểm của đới lạnh (hàn đới)?

- Hai đới lạnh (hàn đới)

- + Giới hạn từ $66^{\circ}33'B \rightarrow 90^{\circ}B$; từ $66^{\circ}33'N \rightarrow 90^{\circ}N$
- + Đặc điểm khí hậu:
 - + Góc chiếu và thời gian chiếu sáng: góc chiếu quanh năm nhỏ, thời gian chiếu có sự dao động lớn.
 - + Lượng nhiệt: lạnh quanh năm.
 - + Lượng mưa: dưới 500mm.
 - + Gió: thường hoạt động là gió Đông cực.

Câu 6: Biến đổi khí hậu là gì? Nêu nguyên nhân, hậu quả của biến đổi khí hậu?

Trả lời:

* **Biến đổi khí hậu** là sự thay đổi của khí hậu với những thành phần liên quan như bầu khí quyển, đại dương, đất đai...

* **Nguyên nhân:** Có nhiều nguyên nhân chủ yếu là do tăng nhanh của khí CO_2

***Biểu hiện:** Biểu hiện bởi sự nóng lên toàn cầu, mực nước biển dâng và gia tăng các hiện tượng khí tượng thủy văn cực đoan

***Hậu quả:** Làm cho thiên tai xảy ra ngày càng nhiều và khốc liệt

Câu 7: Nêu một số biện pháp phòng tránh thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu?

- Trước khi thiên tai xảy ra: cần có các biện pháp chủ động phòng ngừa (gia cố nhà cửa, bảo quản đồ đạc, sơ tán người và tài sản...).
- Khi thiên tai xảy ra: cần theo dõi để ứng phó kịp thời, đảm bảo an toàn cá nhân,...
- Sau khi thiên tai xảy ra: cần nhanh chóng khắc phục hậu quả (dọn dẹp, vệ sinh, phòng chống dịch bệnh,...).